

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: 16/2017/HNGĐ - ST

NGy 21/9/2017

Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Huỳnh Tòa**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Nguyễn Thị Mùa**
Ông Nguyễn Ngọc Tọa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Mai Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Trần Anh Văn** – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2017/TLST – HNGĐ NGy 08/6/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXX – ST NGy 05/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Đào Thị Kim NG** - sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, thị trấn 3, huyện 4, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* **Ông Trần Văn H** - sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2017 nguyên đơn bà Đào Thị Kim NG trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà NG và ông Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/3/2016. Trong quá trình chung sống bà NG và ông H không hạnh phúc do ông H thường xuyên uống rượu về đánh bà NG, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không còn tình cảm, bà NG và ông H sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay không ai còn quan tâm, chăm sóc tới ai cả. Nay bà NG thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Có 01 con chung là Trần Tuấn Kh – SN: 05/11/2016. Khi ly hôn bà NG yêu cầu Tòa án giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Đào Thị Kim NG đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: 01 giấy CMND mang tên bà NG và giấy xác nhận hộ khẩu, 01 trích lục kết hôn số 260 ngày 31/5/2017, 01 trích lục khai sinh số 320 ngày 31/5/2017 của cháu Trần Tuấn Kh. Bà NG yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật cho bà.

* *Phần trình bày của bị đơn ông Trần Văn H:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất phần trình bày của bà NG về quan hệ hôn nhân, ông H đồng ý ly hôn với bà NG.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông H đồng ý giao con chung là Trần Tuấn Kh – SN: 05/11/2016 cho bà NG trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung. không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H không cung cấp thêm cho Tòa án chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa qua phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim NG và ông Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/3/2016 theo đúng quy định của pháp luật. Ông Trần Văn H có HKTT tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước, nay bà NG yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H nên Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét phần trình bày của bà NG cho rằng giữa bà NG và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên uống rượu về đánh bà NG, dẫn đến đời sống vợ chồng giữa bà NG và ông H không hạnh phúc. Quá trình thu thập chứng cứ xác định: ông H và bà NG có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, ông H và bà NG đã yêu cầu UBND xã giải quyết về việc tạm giao con chung cho bà NG trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2017 đến nay. Sau khi ông H bà NG sống ly thân ông H không thuyết phục được để bà NG và ông H đoàn tụ về chung sống, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông H và bà NG không thể đoàn tụ được thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung giữa bà NG và ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa ông H cũng thống nhất thuận tình ly hôn với bà NG. Xét đây là sự tự thỏa thuận và định đoạt của đương sự nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống bà NG, ông H có 01 người con chung là cháu Trần Tuấn Kh – SN: 05/11/2016.

Bà NG yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy cháu Kh chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần ưu tiên giao cho người mẹ trực tiếp nuôi, tại phiên tòa ông H thống nhất giao con chung cho bà NG trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu của bà NG về việc trực tiếp nuôi cháu Kh cần được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà NG và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà NG và ông H không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà NG phải chịu toàn bộ án phí. Ông Trần Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Kim NG.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị Kim NG với ông Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao người con chung là Trần Tuấn Kh - SN: 05/11/2016 cho bà Đào Thị Kim NG trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thị Kim NG phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018877 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Ông Trần Văn H không phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS H.BGM;
- VKSND H.BGM;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Huỳnh Tòa

